

Số: /BC-SNN

Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025**

Thực hiện nhiệm vụ tại Công văn số 1051/UBND-VP ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc xây dựng đề cương giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Công văn số 1179/UBND-VP ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc báo cáo, đánh giá về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 và xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023; Công văn số 946/SKHĐT-ĐKKD về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả cụ thể như sau:

### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **1. Bối cảnh triển khai thực hiện Nghị quyết**

- Ngành Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy trong bối cảnh chịu nhiều tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, xung đột vũ trang ở một số khu vực trên thế giới; Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng khó lường và diễn biến phức tạp; Giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao... đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp.

- Mặc dù có những khó khăn, thách thức trên, nhưng trong thời gian vừa qua ngành luôn được các cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm; Các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp ngày càng được hoàn thiện, đồng bộ và phát huy hiệu quả tốt; Khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là cách mạng 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng... đã đem lại cho ngành nông nghiệp và PTNT nhiều cơ hội để đổi mới phương thức tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đây là những cơ hội lớn để Hải Dương thúc đẩy phát

triển nông nghiệp trong những năm tới.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã quán triệt, phổ biến kịp thời nội dung nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh uỷ về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch hành động số 300/KH-UBND, ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 tới toàn thể cán bộ, công chức và các đơn vị thuộc ngành.

- Sở đã nghiên cứu, chủ động triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã được đề ra tại Nghị quyết, Kế hoạch hành động và bám sát các nội dung kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) đảm bảo tiến độ thời gian, chất lượng.

- Đẩy mạnh công tác CCHC, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Kết quả Chỉ số CCHC của ngành đều có sự phấn đấu, tăng hạng qua các năm: năm 2021 xếp thứ 6/18 (tăng 5 bậc so với năm 2020); năm 2022 xếp thứ 5/18 (tăng 1 bậc so với năm 2021); không có tiêu chí nào thuộc nhóm thấp điểm. Sở không nhận được bất kỳ phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân nào đối với những quy định về cơ chế, chính sách cũng như quá trình giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và tại cơ sở. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp ở nhóm thứ hạng cao của tỉnh. Cụ thể:

### **1. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính**

#### ***1.1 Việc rà soát, đơn giản hoá các thủ tục hành chính (TTHC)***

Sở Nông nghiệp và PTNT luôn quan tâm chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện rà soát các quy định, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để lên phương án đơn giản hóa, bãi bỏ TTHC không cần thiết trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hàng năm Sở đều ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế Một cửa trong đó lồng ghép nội dung yêu cầu các đơn vị thực hiện rà soát, lên phương án đơn giản hoá TTHC. Trong năm 2022, Sở Nông nghiệp và PNTN đã thực hiện rà soát 26/26 TTHC, đề nghị giữ nguyên 20 TTHC, lên phương án đơn giản hoá 06 TTHC và đã được UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận tại Quyết định số 2835/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 về việc thông qua phương án đơn giản hoá TTHC. Trong 06 TTHC đơn giản hoá đã cắt giảm các thành phần hồ sơ không cần thiết, đặc biệt là đã rút ngắn được thời gian giải quyết TTHC, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp không phải chờ đợi lâu, giảm được các

loại giấy tờ, góp phần cải thiện quan hệ tốt giữa cơ quan hành chính với nhân dân và doanh nghiệp.

### ***1.2 Kết quả xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện giải quyết TTHC trực tuyến***

- Công tác giải quyết TTHC được thực hiện tốt, 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần (mức độ 3, 4). Sở Nông nghiệp và PTNT đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn cho tổ chức, công dân thực hiện nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến hoặc nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.<sup>1</sup> Trong năm 2022, Sở thực hiện tiếp nhận 855 hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trong đó có 854 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, 01 hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính. Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thuộc top đầu các Sở, ban, ngành. Hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn, chất lượng giải quyết đảm bảo quy định.

- Thực hiện triển khai ký số và xác thực số toàn ngành trên văn bản điện tử, hồ sơ số và kết quả TTHC.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở công chức, viên chức, người lao động sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành Voffice. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%. Công chức, viên chức sử dụng hòm thư công vụ trong giao dịch, trao đổi công việc.

- Công tác xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện đầy đủ hàng năm.<sup>2</sup> Chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

### ***1.3 Việc thực hiện công khai quy trình giải quyết TTHC***

Kịp thời cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng quy định nội dung TTHC cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện, đảm bảo về nội dung, thời gian. Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Cổng dịch vụ công tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở tại đường dẫn <http://sonongnghiep.haiduong.gov.vn>, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện TTHC, là cơ sở để người dân, doanh nghiệp thực hiện quyền giám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC của công chức.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 706/KH-SNN ngày 17/5/2022 về tuyên truyền thực hiện CCHC năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hải Dương; Công văn số 502/SNN-VP ngày 08/4/2022 về tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết TTHC

<sup>2</sup> Kế hoạch số 1282/KH-SNN ngày 06/8/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022; Kế hoạch số 1398/KH-SNN ngày 31/8/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023.

## **2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp**

Bên cạnh công tác CCHC, cải thiện quan hệ của cơ quan hành chính với nhân dân và doanh nghiệp, trong những năm qua ngành nông nghiệp đặc biệt quan tâm đến việc tham mưu ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp qua đó góp phần chuyển biến tích cực về giải quyết thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, ổn định cho hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp.

### ***2.1 Nhận định về những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp***

Hiện nay, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng. Một số doanh nghiệp đã đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản nhưng quá trình thực hiện còn gặp một số khó khăn nhất định như:

- Mặc dù chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã ban hành, nhưng nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa biết nhiều về chính sách hỗ trợ, và các trình tự, thủ tục.

- Doanh nghiệp muốn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp nhưng còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận đất đai để tổ chức sản xuất. Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, quy hoạch phát triển chăn nuôi, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm tập trung đặc biệt là quy hoạch các vùng nguyên liệu chưa được triển khai hiệu quả, còn thiếu sự ổn định.

- Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ nông sản còn gặp khó khăn. Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như giao thông, thủy lợi, hạ tầng nuôi trồng thủy sản... chưa phát triển làm tăng chi phí cải tạo, chi phí vận chuyển, bảo quản hàng nông sản.

- Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, năng lực tài chính còn hạn chế. Doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn tín dụng, một phần do thiếu các quy định, hướng dẫn cụ thể về định giá tài sản trên đất nông nghiệp làm cơ sở xác định giá trị tài sản bảo đảm vay vốn ngân hàng.

- Nhân lực đa số trình độ thấp, tính tự do, manh mún cao; chưa được đào tạo về tiến bộ của công nghệ, kỹ thuật.

### ***2.2 Tham mưu ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nông sản***

a. Về công tác phổ biến, tuyên truyền

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới; về kế hoạch tái cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; về các chính sách ưu đãi của tỉnh đối với các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; quảng bá về nông sản Hải Dương trong nước và quốc tế...

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giới thiệu các quy định của pháp luật mới được ban hành đến các chủ thể, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm, đề điều và phòng chống thiên tai... để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tăng cường quản trị rủi ro và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp.

#### b. Về quy hoạch

- Đã tích cực, chủ động nghiên cứu, tham gia các ý kiến sửa đổi Luật Đất đai nhất là các nội dung liên quan đến chính sách về đất đai trong nông nghiệp.

- Trong quá trình tham gia xây dựng quy hoạch cấp tỉnh, quy hoạch cấp huyện, cấp xã, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tích cực trong việc tham gia ý kiến xây dựng quy hoạch bố trí không gian các vùng sản xuất quy mô lớn, tập trung, các khu vực chăn nuôi, giết mổ... để định hướng lâu dài cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn, doanh nghiệp yên tâm cho quá trình nghiên cứu, đầu tư.

c. Về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mở rộng thị trường tiêu thụ; xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ nông sản và đầu tư xây dựng hạ tầng.

- Tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 phê duyệt đề án Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030. Theo đó, có 14 cơ chế chính sách hỗ trợ để thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, sản xuất an toàn, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao... một số chính sách cụ thể như: Hỗ trợ thuê đất để sản xuất hàng hóa quy mô lớn; Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp an toàn; Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp thông minh; Hỗ trợ nhà màng; Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, bảo quả, chế biến nông sản... Qua hơn 2 năm triển khai Đề án đã hỗ trợ xây dựng được 2,15ha nhà màng, nâng tổng diện tích nhà màng, nhà lưới trên địa bàn toàn tỉnh 45,7ha; Hỗ trợ thuê đất để sản xuất quy mô lớn được 140,8ha; Hỗ trợ mở rộng diện tích cây vụ đông được 212ha; Hỗ trợ đánh giá cấp giấy chứng nhận VietGAP, GlobalGAP

được 476,8ha rau, trái cây; 36 cơ sở chăn nuôi VietGAHP, an toàn dịch bệnh; 86,5ha nuôi trồng thủy sản; Hỗ trợ tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá tiêu thụ nông sản. Tổng kinh phí đã hỗ trợ để thực hiện các nội dung của Đề án là 28,8 tỷ đồng.

- Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp như:

+ Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ. Theo đó, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có dự án, kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm sẽ được hỗ trợ kinh phí tư vấn xây dựng; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua trang thiết bị máy móc; hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác... Từ năm 2020 đến nay, toàn tỉnh đã hỗ trợ xây dựng được 39 kế hoạch, dự án liên kết, với tổng kinh phí hỗ trợ gần 35 tỷ đồng. Việc ban hành và tổ chức thực hiện Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã góp phần quan trọng trong việc liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Góp phần thúc đẩy hợp tác xã, doanh nghiệp, nông dân tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tạo kết nối chuỗi sản xuất và tiêu thụ nông sản bền vững. Giải quyết vấn đề cấp bách hiện nay đối với sản xuất nông nghiệp là khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển công nghiệp chế biến nông sản gắn với xây dựng thương hiệu hàng hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

+ Đề án Phát triển diện tích cây lúa bằng máy giai đoạn 2020-2025 (thực hiện theo Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Hải Dương). Theo đó, các cơ sở sản xuất mạ khay sẽ được hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng, hỗ trợ mua khay, kinh phí mua giá thể; hỗ trợ kinh phí mua mạ khay và thuê cấy máy để xây dựng mô hình... Qua 3 năm triển khai thực hiện Đề án, đã hỗ trợ được 31 cơ sở sản xuất mạ khay để cấy máy; Hỗ trợ mô hình cấy lúa bằng máy được 2.627ha. Tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện Đề án là 14,34 tỷ đồng. Các mô hình cấy lúa bằng máy đã góp phần giảm chi phí sản xuất so với gieo cấy thủ công về giống 20- 30%, về công cấy từ 2-2,2 triệu đồng/ha và giảm 1-2 lần phun thuốc bảo vệ thực vật, năng suất các giống lúa cấy tại mô hình đều cao hơn so với gieo cấy thủ công từ 5-10%. Hiệu quả kinh tế mô hình cấy máy cao hơn so với gieo cấy thủ công khoảng 30%.

+ Đề án “Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030” (thực hiện theo Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Hải Dương). Theo đó, các chủ thể tham gia trong Đề

án được hỗ trợ lãi suất tiền vay từ các tổ chức tín dụng; Hỗ trợ mua nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, dây truyền sản xuất phục vụ phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và chế biến; Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho các sản phẩm; Hỗ trợ xúc tiến thương mại... Trong giai đoạn 2021-2023, có 166 sản phẩm OCOP được đánh giá, phân hạng, nâng tổng số sản phẩm OCOP của toàn tỉnh là 234 sản phẩm. Tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện Đề án là 8,9 tỷ đồng. Sau 4 năm triển khai, Đề án OCOP trên địa bàn tỉnh đã nhận được sự quan tâm hưởng ứng của các cấp, ngành và các chủ thể, tạo ra những sản phẩm OCOP chất lượng tốt, được thị trường đón nhận; bước đầu khơi dậy được tiềm năng, thế mạnh của các địa phương về sản phẩm đặc sản, làng nghề gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, vùng nguyên liệu và văn hóa truyền thống để gia tăng giá trị sản phẩm; từng bước góp phần thay đổi nhận thức, tư duy của các chủ thể tham gia Chương trình. Sản phẩm OCOP đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, có mẫu mã, bao bì đa dạng và thân thiện với môi trường, phù hợp yêu cầu của thị trường.

+ Bên cạnh các chính sách hỗ trợ trên, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tham gia đầu tư sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp còn được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ khác như: Hỗ trợ vắc xin, hoá chất, vật tư trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; Chương trình “Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025”; Chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư của tỉnh...

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực đê điều, thủy lợi, kết quả đã và đang thực hiện nạo vét 03 hồ nhỏ (kinh phí xấp xỉ 8,6 tỷ đồng), đắp mở rộng, gia cố mặt đê bằng bê tông 3,24 km.

+ Xã hội hóa trong đầu tư nạo vét một số hồ chứa nước nhỏ do các xã, hợp tác xã trực tiếp quản lý, khai thác; nhà đầu tư tự bố trí nguồn lực (nhân công, máy móc thiết bị,...) để thi công nạo vét lòng hồ theo hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhà đầu tư tận thu bùn đất trong quá trình nạo vét theo các quy định của pháp luật.

+ Xã hội hóa nâng cấp nâng cấp hệ thống đê điều đảm bảo yêu cầu phòng, chống lũ kết hợp mục tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (doanh nghiệp tự đầu tư kinh phí để đắp mở rộng mặt đê, gia cố mặt đê bằng bê tông để kết hợp giao thông).

#### d. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại

- Trong những năm gần đây hoạt động tuyên truyền quảng bá, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP được tỉnh đặc biệt quan tâm, hỗ trợ thực hiện với hàng loạt sự kiện lớn: Hội nghị Kết nối Xúc tiến tiêu thụ vải và nông sản

tỉnh Hải Dương; Sự kiện cắt băng xuất khẩu cà rốt đi Hàn Quốc; Lễ Hội thu hoạch cà rốt; Lễ Hội vải thiều Thanh Hà; Diễn đàn quảng bá “Vải thiều Việt Nam vươn tầm thế giới”; Phiên chợ “Nông sản, Đặc sản vùng miền các tỉnh đồng bằng sông Hồng”; Lễ hội lúa rươi; Lễ mở vườn nhãn xuất khẩu...

- Bên cạnh đó, hoạt động xúc tiến tiêu thụ, quảng bá sản phẩm nông sản còn được sự vào cuộc của các ngành: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: đã rất tích cực quảng bá sản phẩm nông sản, bố trí các tour du lịch trải nghiệm... trong thời gian tổ chức Sea Games, vụ vải...; Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội nông dân... đã tích cực tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm; đưa sản phẩm nông sản đi quảng bá, giới thiệu tại các tỉnh...

#### e. Về hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận tín dụng

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2025, trong đó đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, giao nhiệm vụ thực hiện: Ngoài việc chỉ đạo các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng chính sách xã hội có chính sách ưu tiên cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp được vay vốn với lãi suất ưu đãi còn giao nhiệm vụ tín dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nông thôn cho Hội Nông dân và Liên minh hợp tác xã, qua đó hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, hộ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; triển khai các sản phẩm, dịch vụ tài chính đến cả những vùng khó khăn. Đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, theo chuỗi giá trị, nông nghiệp tuần hoàn, hữu cơ, sinh thái... Mở rộng các loại tài sản thế chấp vay vốn, điều chỉnh cơ chế định giá theo thị trường cho các tài sản hình thành trên đất phục vụ sản xuất nông nghiệp (trang trại, nhà kính, nhà màng, hệ thống tưới,...) và cả các tài sản vô hình (sở hữu trí tuệ, thương hiệu,...) để đảm bảo vay vốn ngân hàng. Thực hiện cơ chế cho vay theo chuỗi giá trị nông nghiệp, gắn tín dụng sản xuất, cho vay đầu tư, bảo hiểm và các dịch vụ tài chính khác; có quỹ ưu tiên đầu tư cho doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, bảo quản chế biến, dịch vụ logistics, hạ tầng thương mại, khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp.

#### f. Về đào tạo tập huấn, nâng cao trình độ cho nông dân

Đề nâng cao năng lực, trình độ cho nông dân, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp bền vững. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao tiến độ khoa học kỹ thuật.

- Tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật: Đã tổ chức tập huấn theo nhu cầu của nông dân, tư vấn, hướng dẫn cho nông dân thông qua các hình thức điện thoại, email, thư, ... được 435 lớp/lượt cho trên 20.000 lượt người. Tổ chức tập huấn theo chuyên đề, Đề tài, Dự án, theo Đề án (Đề án máy cấy) được hơn 300 lớp tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, cho hơn 15.000 lượt người tham dự.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tổ chức thực hiện được 13 lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho 455 lao động nông thôn (tăng 09 lớp so với năm 2020). Các lớp được tổ chức tại các huyện Thanh Hà, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Cẩm Giàng, Ninh Giang. 100% học viên đều tốt nghiệp và được cấp Giấy chứng nhận học nghề. Thông qua các lớp học nghề, học viên được cung cấp kiến thức, kỹ năng trong sản xuất góp phần tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, hạn chế thiệt hại do dịch bệnh, giảm chi phí sản xuất từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

+ Tư vấn xây dựng kế hoạch hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương cho 06 kế hoạch liên kết gồm: cam Thất Hùng, bột sắn dây nguyên chất Thành Nhân, thanh long ruột đỏ Đại Uyên, vải thiều Thanh Hà, gạo bãi rươi, gạo nếp cái hoa vàng Văn An. Trong năm 2021, tổ chức 04 lớp tập huấn, nâng cao năng lực cho 140 học viên là các chủ thể tham gia liên kết (cam Thất Hùng, bột sắn dây nguyên chất Thành Nhân, thanh long ruột đỏ Đại Uyên, vải thiều Thanh Hà) về kỹ thuật trồng và thâm canh sản phẩm theo tiêu chuẩn GAP, VietGAP, GlobalGAP.

+ Tư vấn hiệu quả và thành công An toàn dịch bệnh cho 12 cơ sở chăn nuôi tham gia Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Tổ chức 22 lớp tập huấn TOT nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho 660 lượt cán bộ khuyến nông, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp, khuyến nông viên cơ sở và cộng tác viên khuyến nông. Với các nội dung: Kỹ thuật sản xuất lúa theo hướng hữu cơ; Kỹ thuật, tổ chức sản xuất cây ăn quả theo hướng VietGAP; Kỹ thuật tổ chức sản xuất rau màu trong nhà màng, nhà lưới; Chuyển đổi số trong nông nghiệp và đưa nông sản chất lượng cao, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử; Kỹ thuật chăn nuôi vịt chuyên trứng theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa; Truyền thông và 6 lớp marketing trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0;... Trong đó, 06 lớp từ nguồn ngân sách của tỉnh và 16 lớp theo Hợp đồng đào tạo huấn luyện với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

+ Phối hợp với các trung tâm, viện, trường,... tổ chức 10 lớp tập huấn TOT cho 400 cán bộ khuyến nông, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp, khuyến nông

viên cơ sở và cộng tác viên khuyến nông. Với các nội dung: Thực hành tốt và an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn sinh sản quy mô vừa và nhỏ, sơ chế và bảo quản sản phẩm rươi, cáy cấp đông...; 09 cuộc tham quan khảo sát học tập kinh nghiệm sản xuất hay tại các tỉnh.

g. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất tình xem xét, quyết định ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2027. Hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo các cấp, các ngành nghiên cứu, tham gia, hoàn thiện quy định.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hành động số 300/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Hải Dương thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Tăng cường nắm bắt tình hình doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường thu hút các doanh nghiệp lớn, uy tín đầu tư tại Hải Dương nhà máy chế biến hàng nông sản phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước hoặc đầu tư sản xuất trực tiếp các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao để làm hạt nhân lan tỏa, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo và dành nguồn lực để hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt công tác quảng bá, xúc tiến tiêu thụ nông sản của tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác trên trang thông tin điện tử của Sở. Thường xuyên cập nhật và phổ biến các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sản xuất ngành nông nghiệp, các dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác CCHC:

+ Đẩy mạnh công tác CCHC gắn với thực hiện chuyển đổi số, lấy doanh nghiệp, người dân là trung tâm của chuyển đổi số, hướng tới một nền hành chính phục vụ công dân điện tử; Đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể CCHC, tập trung đơn giản hoá TTHC, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và nhân dân.

+ Cải tiến tác phong, lề lối làm việc và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ công chức. Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh uỷ về cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025. Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lương Thị Kiểm**